

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 12/2024)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày	Mã mẫu	Mùi vị	Màu sắc TCU	Độ đục NTU	pH	Hàm lượng Asen mg/L	Vi sinh		Clo dư mg/l
									Coliform CFU/100ml	E. coli CFU/100ml	
QCVN 01-1:2018/BYT				Không có mùi vị lạ	15	2	6.0-8.5	0.01	<3	<1	0.2-1.0
1	Nhà máy nước Yên Phụ										
1.1	Bơm II	11/12/2024	1224.1729/7471	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.27	0.006896	0	0	0.48
1.2	16 Nguyễn Khắc Nhu	11/12/2024	1224.1729/7472	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.119	7.34	0.007090	0	0	0.45
1.3	18 Hàng Bún	11/12/2024	1224.1729/7473	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.47	0.007511	0	0	0.4
1.4	15 Phan Huy Ích	11/12/2024	1224.1729/7474	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.55	0.007545	0	0	0.35
1.5	72 Nguyễn Trường Tộ	11/12/2024	1224.1729/7475	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.44	0.007463	0	0	0.35
1.6	90 Cửa Bắc	11/12/2024	1224.1729/7476	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.48	0.007948	0	0	0.4
1.7	110 Phó Đức Chính	11/12/2024	1224.1729/7477	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.51	0.007614	0	0	0.37
1.8	15T phố Hòe Nhai	11/12/2024	1224.1729/7478	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.55	0.006154	0	0	0.41
2	Nhà máy nước Ngõ Sĩ Liên										
2.1	Bơm II	17/12/2024	1224.1751/7576	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.191	7.58	< 0.0055	0	0	0.68
2.2	Phòng 102 D6 Văn Chương	17/12/2024	1224.1751/7577	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.46	< 0.0055	0	0	0.44
2.3	56 ngõ Lương Sừ C	17/12/2024	1224.1751/7578	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.44	< 0.0055	0	0	0.42
2.4	Số 30 Hồ Văn Chương	17/12/2024	1224.1751/7579	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.45	< 0.0055	0	0	0.51
2.5	28 ngõ An Trạch 2	17/12/2024	1224.1751/7580	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.44	< 0.0055	0	0	0.46
2.6	12 Đoàn Thị Điểm	17/12/2024	1224.1751/7581	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.43	< 0.0055	0	0	0.42

Handwritten signature

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 12/2024)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày	Mã mẫu	Mùi vị	Màu sắc TCU	Độ đục NTU	pH	Hàm lượng Asen mg/L	Vi sinh		Clo dư mg/l
									Coliform CFU/100ml	E. coli CFU/100ml	
QCVN 01-1:2018/BYT				Không có mùi vị lạ	15	2	6.0-8.5	0.01	<3	<1	0.2-1.0
3	Nhà máy nước Mai Dịch										
3.1	Bơm II	26/12/2024	1224.1793/7717	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.243	7.38	0.008382	0	0	0.64
3.2	Số 8/304 Hồ Tùng Mậu	26/12/2024	1224.1793/7718	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.112	7.42	0.007497	0	0	0.44
3.3	Số 10/304 Hồ Tùng Mậu	26/12/2024	1224.1793/7719	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.187	7.42	0.008564	0	0	0.42
3.3	Số 25/304 Hồ Tùng Mậu	26/12/2024	1224.1793/7720	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.41	0.008349	0	0	0.45
3.4	Số 280 Hồ Tùng Mậu	26/12/2024	1224.1793/7721	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.41	0.00836	0	0	0.40
3.5	Số 302 Hoàng Công Chất	26/12/2024	1224.1793/7722	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.41	0.008282	0	0	0.42
4	Nhà máy nước Cáo Đình										
4.1	Bơm II	25/12/2024	1224.1787/7691	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.05	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.78
4.2	50 ngõ 401 Xuân Đình	25/12/2024	1224.1787/7692	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.09	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.50
4.3	51 ngõ 401 Xuân Đình	25/12/2024	1224.1787/7693	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.15	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.52
4.4	Số 9 ngõ 401 Xuân Đình	25/12/2024	1224.1787/7694	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.18	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.51
4.5	Số 12 ngõ 307 ngách 337/5 Phạm Văn Đồng	25/12/2024	1224.1787/7695	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.17	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.47
4.6	Số 74 ngõ 355 Xuân Đình	25/12/2024	1224.1787/7696	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.22	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.50

✓

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 12/2024)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày	Mã mẫu	Mùi vị	Màu sắc TCU	Độ đục NTU	pH	Hàm lượng Asen mg/L	Vi sinh		Clo dư mg/l
									Coliform CFU/100ml	E. coli CFU/100ml	
QCVN 01-1:2018/BYT				Không có mùi vị lạ	15	2	6.0-8.5	0.01	<3	<1	0.2-1.0
5	Nhà máy nước Lương Yên										
5.1	Bơm II	04/12/2024	1224.1701/7331	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.48	0.008006	0	0	0.63
5.2	102 Trần Khát Chân	04/12/2024	1224.1701/7332	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.490	7.51	0.008208	0	0	0.51
5.3	63 Lương Yên	04/12/2024	1224.1701/7333	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.610	7.57	0.008017	0	0	0.45
5.4	38A Hàng chuối	04/12/2024	1224.1701/7334	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.62	0.008027	0	0	0.52
5.5	135 Lò Đức	04/12/2024	1224.1701/7335	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.66	0.008020	0	0	0.44
6	Nhà máy nước Nam Dư										
6.1	Bơm II	25/12/2024	1224.1783/7681	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.833	7.43	0.006684	0	0	0.59
6.2	467 Lĩnh Nam	25/12/2024	1224.1783/7682	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.143	7.21	0.007041	0	0	0.50
6.3	441 Lĩnh Nam	25/12/2024	1224.1783/7683	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.273	7.27	0.007441	0	0	0.45
6.4	595 Lĩnh Nam	25/12/2024	1224.1783/7684	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.33	0.007008	0	0	0.45
6.5	572 Lĩnh Nam	25/12/2024	1224.1783/7685	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.34	0.006994	0	0	0.43
6.6	649/28 Lĩnh Nam	25/12/2024	1224.1783/7686	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.270	7.36	0.007502	0	0	0.48

Handwritten signature

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 12/2024)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày	Mã mẫu	Mùi vị	Màu sắc TCU	Độ đục NTU	pH	Hàm lượng Asen mg/L	Vi sinh		Clo dư mg/l
									Coliform CFU/100ml	E. coli CFU/100ml	
QCVN 01-1:2018/BYT				Không có mùi vị lạ	15	2	6.0-8.5	0.01	<3	<1	0.2-1.0
7	Nhà máy nước Tương Mai										
7.1	Bơm II	12/12/2024	1224.1737/7508	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.63	< 0.0055	0	0	0.38
7.2	11 Nguyễn Đức Cảnh	12/12/2024	1224.1737/7509	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.100	7.56	< 0.0055	0	0	0.35
7.3	65 Nguyễn Đức Cảnh	12/12/2024	1224.1737/7510	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.52	< 0.0055	0	0	0.29
7.4	5/151 Nguyễn Đức Cảnh	12/12/2024	1224.1737/7511	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.55	< 0.0055	2	0	0.29
8	Nhà máy nước Hạ Đình										
8.1	Bơm II	26/12/2024	1224.1791/7712	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.15	0.007391	0	0	0.51
8.2	Ngõ 37 Vĩnh Hồ	26/12/2024	1224.1791/7712	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.21	0.008380	0	0	0.43
8.3	45/A8 Vĩnh Hồ	26/12/2024	1224.1791/7712	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.242	7.30	0.008854	0	0	0.44
9	Nhà máy nước Gia Lâm										
9.1	Bơm II	26/12/2024	1224.1794/7723	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.394	7.61	0.005596	0	0	0.52
9.2	57 Tân Thụy	26/12/2024	1224.1794/7725	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.445	7.75	0.007376	0	0	0.50
9.3	56 ngõ 28 Chu Huy Mân	26/12/2024	1224.1794/7726	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.503	7.83	0.007332	0	0	0.44
9.4	39 Chu Huy Mân	26/12/2024	1224.1794/7727	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.524	8.00	0.006696	2	0	0.47
9.5	46 ngõ 124 Nguyễn Lam	26/12/2024	1224.1794/7728	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.453	7.66	0.007320	0	0	0.43
9.6	Số 3 Hoàng Thế Thiện	26/12/2024	1224.1794/7729	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.481	7.69	0.007394	0	0	0.4

TCN

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 12/2024)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày	Mã mẫu	Mùi vị	Màu sắc TCU	Độ đục NTU	pH	Hàm lượng Asen mg/L	Vi sinh		Clo dư mg/l
									Coliform CFU/100ml	E. coli CFU/100ml	
QCVN 01-1:2018/BYT				Không có mùi vị lạ	15	2	6.0-8.5	0.01	<3	<1	0.2-1.0
10	Nhà máy nước Bắc Thăng Long										
10.1	Bơm II	16/12/2024	1224.1745/7530	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.61	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.56
10.2	Khu 9 Thường Lệ, Mê Linh	16/12/2024	1224.1745/7532	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.71	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.35
10.3	Anh Long Phương Xóm Tây, Đại Đồng, Đại Mạch	16/12/2024	1224.1745/7533	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.100	7.72	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.42
10.4	Anh Trần Đức Mạnh, Đại Đồng, Đại Mạch	16/12/2024	1224.1745/7534	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.110	7.74	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.41
10.5	Xóm Đông, Đại Đồng, Đại Mạch	16/12/2024	1224.1745/7535	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.74	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.43
10.6	22 Thiên Điều	16/12/2024	1224.1745/7536	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.100	7.85	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.45
10.7	16 Thiên Điều	16/12/2024	1224.1745/7537	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.120	7.87	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.4
10.8	42 Mai Châu	16/12/2024	1224.1745/7538	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.172	7.89	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.45
10.9	Cơ Quan Thủy Nông	16/12/2024	1224.1745/7539	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.8	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.42
10.1	Ngõ 22 Mai Châu	16/12/2024	1224.1745/7540	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.125	7.81	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.33
10.11	Số 3 ngõ 33 Mai Châu	16/12/2024	1224.1745/7541	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.118	7.75	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.40
10.12	Ngõ 12 Mai Châu	16/12/2024	1224.1745/7542	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.72	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.35

Handwritten signature

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 12/2024)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày	Mã mẫu	Mùi vị	Màu sắc TCU	Độ đục NTU	pH	Hàm lượng Asen mg/L	Vi sinh		Clo dư mg/l
									Coliform CFU/100ml	E. coli CFU/100ml	
QCVN 01-1:2018/BYT				Không có mùi vị lạ	15	2	6.0-8.5	0.01	<3	<1	0.2-1.0
11	Nhà máy nước Pháp Vân										
11.1	Bơm II	12/12/2024	1224.1737/7496	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.38	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.60
11.2	42 Thịnh Liệt	12/12/2024	1224.1737/7497	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.49	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.45
11.3	14/136/8 Thịnh Liệt	12/12/2024	1224.1737/7498	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.54	KPH (LOD= 0.003)	1	0	0.45
11.4	CC Phương Đông số 2 Trần Thủ Độ	12/12/2024	1224.1737/7499	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.10	KPH (LOD= 0.003)	2	0	0.50
11.5	Trạm Đồng Tàu 1	12/12/2024	1224.1737/7500	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	1.070	7.79	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.43
12	Nhà máy nước Ngọc Hà										
12.1	Bơm II	18/12/2024	1224.1759/7605	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.314	8.11	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.45
12.2	Số 10 ngõ 13 Đào Tấn	18/12/2024	1224.1759/7606	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.344	8.12	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.29
12.3	38 Linh Lang	18/12/2024	1224.1759/7607	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.190	8.18	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.30
12.4	68 Linh Lang	18/12/2024	1224.1759/7608	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.441	8.17	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0.32

Handwritten signature